**Phụ lục VI**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC**

*(Kèm theo Quy định mở ngành đào tạo được ban hành theo Quyết định số …./QĐ-ĐHQG ngày…tháng…năm… của Giám đốc ĐHQG-HCM)*

1. **Thông tin chung về chương trình đào tạo**

Tên ngành đào tạo:

* Tiếng Việt: **{tenNganhVi}**
* Tiếng Anh: **{tenNganhEn}**

Mã ngành đào tạo: {maNganh} Trình độ đào tạo: {trinhDoDaoTao}

Bậc đào tạo: {bacDaoTao} Thời gian đào tạo: {thoiGianDaoTao}

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

* Tiếng Việt: **{tenVanBangVi}**
* Tiếng Anh: **{tenVanBangEn}**

Nơi đào tạo: {tenKhoa}

1. **Nội dung chương trình** **đào tạo**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Mã MH | Tên môn học (MH) | | Loại MH  (bắt buộc/tự chọn) | Tín chỉ | | | Phòng TN  (\*\*) |
| Tiếng việt | Tiếng Anh | Tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành/Thí nghiệm |
| **{#ctdt}{stt}** | **{name}** | | |  |  |  |  |  |
|  | {#mh}{maMonHoc} | {tenMonHoc} | | {loaiMonHoc} | {tongTinChi} | {tinChiLyThuyet} | {tinChiThucHanh} | {/mh}{/ctdt} |
|  | **Tổng số (tín chỉ)** | | |  | {sumTong} | {sumLt} | {sumTh} |  |

***Ghi chú:***

* (\*\*): Ghi tên PTN. Nếu sử dụng chung PTN do CSĐT khác quản lý phải ghi rõ tên CSĐT và đính kèm thỏa thuận cho phép sử dụng PTN.
* Số thứ tự của các môn học được đánh số tăng dần.

**HIỆU TRƯỞNG**